

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 136/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 7 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Thành  
Ông Hồ Bá Võ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Quỳnh G, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An; hiện đang ở Dubai, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2021, bản tự khai đề ngày 02 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn chị Lê Quỳnh G trình bày:

Chị Lê Quỳnh G và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ chồng là bà Cao Thị H tại Xóm 3, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính cách không hợp, trái quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân. Từ đầu năm 2019, anh C đi sang Dubai, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất sinh sống và làm ăn, không về Việt Nam, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị G có nguyện vọng ly hôn với anh C để giải tỏa tinh thần và ổn định cuộc sống, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị Lê Quỳnh G và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Quý A, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2016. Từ nhỏ đến nay, cháu A sống cùng với chị G và ông bà ngoại. Ly hôn, chị G có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Quỳnh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn C hiện đang ở Dubai, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất không rõ địa chỉ nên Tòa án không tiến hành hòa giải.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Cao Thị H (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C) và yêu cầu bà H cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài. Theo bà H cho biết: Anh Nguyễn Văn C đi xuất khẩu lao động ở Dubai, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất từ năm 2019 đến nay, anh C thường xuyên liên lạc về gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cư trú nên bà H không biết đề cung cấp cho Tòa án. Bà H đã thông báo cho anh C biết việc chị G nộp đơn xin ly hôn anh và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết nhưng anh C không có ý kiến gì, việc chị G yêu cầu ly hôn là việc của chị G, anh C không đồng ý. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh C trước khi đi nước ngoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm đúng quy định. Theo bà Cao Thị H (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C) cho biết: Anh C đi xuất khẩu lao động ở Dubai, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất từ năm 2019 đến nay có, có liên lạc về gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cư trú nên bà H không biết đề cung cấp cho Tòa án. Bà H đã thông báo cho anh C biết về việc chị G nộp đơn xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết nhưng anh C không có ý kiến gì, việc chị G yêu cầu ly hôn là việc của chị G, anh C không đồng ý. Việc anh Nguyễn Văn C vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quỳnh G, cho chị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cho chị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quý A. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G chưa yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: **Chị G chưa yêu cầu và anh C chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Quỳnh G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn C hiện đang ở Dubai, **các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất**; trước khi xuất cảnh, anh C có địa chỉ cư trú tại **Xóm 3, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Quỳnh G không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn C hiện đang ở Dubai, **các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất**. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Cao Thị H (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C) và yêu cầu bà Cung cấp địa chỉ của anh C ở nước ngoài. Theo bà H cho biết: Anh Nguyễn Văn C đi xuất khẩu lao động ở Dubai, **các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất** từ năm 2019 đến nay, có liên lạc về gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cư trú nên bà H không biết để cung cấp cho Tòa án. Bà H đã thông báo cho anh C biết việc chị G nộp đơn xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết, việc chị G yêu cầu ly hôn là việc của chị G, anh C không đồng ý. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh C trước khi đi nước ngoài. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được bất cứ văn bản nào của anh C trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị G nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quỳnh G:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Quỳnh G và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ chồng là bà Cao Thị H tại Xóm 3, xã D1, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính cách không hợp, trái quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân. Từ đầu năm 2019, anh C đi sang Dubai, **các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất sinh sống và làm ăn, không về Việt Nam, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được**. Hiện tại, chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn

nên mong muốn ly hôn anh C. Xét thấy, hôn nhân giữa chị G và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Lê Quỳnh G và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Quý A, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2016. Từ nhỏ đến nay, cháu A sống cùng với chị G và ông bà ngoại; chị G đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn. Xét thấy, anh C hiện đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao cháu A cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu và anh C cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh C có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Quỳnh G chưa yêu cầu và anh Nguyễn Văn C chưa có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Quỳnh G phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quỳnh G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Quỳnh G được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quý A, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2016 cho chị Lê Quỳnh G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Quỳnh G không **yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì các bên có quyền khởi kiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Quỳnh G không yêu cầu và anh Nguyễn Văn C không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lê Quỳnh G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số **0011573** ngày 30 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Quỳnh G có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hà**